

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày 02-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Ngọc Nam;

2. Ông Trần Đình Khương;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trương Ngọc D** (Tên gọi khác: **D-L**), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1980 tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc T, sinh năm: 1947 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1955; Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 04.

- Ngày 18/01/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà) xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 28 tháng 11 năm 2006.

- Ngày 30/7/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà) xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 14 tháng 6 năm 2010.

- Ngày 09/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 03 tháng 9 năm 2013.

- Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 39 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 24 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Số 143- THĐ, Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Quang Tùng, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Số 26- BDT, Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Phạm Việt V, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Khu phố TT, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Khu phố M, phường ĐG, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Khu phố TT, Phường B thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

**Những người tham gia tố tụng khác:**

*Người làm chứng:*

- Chị Ngô Thị Diệu H, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Khu phố N, Phường E, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Khu phố F, Phường ĐG, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 13/3/2017, Trương Ngọc D đi bộ trên đường THĐ, thành phố Đông Hà, khi đến trước quán sửa xe TD thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ENJOY, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74K4 – 3005 của anh Nguyễn Thanh D (*Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà*) dựng trước vỉa hè, không có người trông coi, chìa khóa để trên ổ khóa điện nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. D điều khiển xe mô tô trên định mang đi tiêu thụ nhưng do trời tối nên đem đến gửi tại nhà anh Trần Văn T (*Khu phố F, phường ĐG, thành phố Đông Hà*). Đến ngày 14/3/2007, D đến gặp anh Lê Quang T (*Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà*), nhờ anh T mang đi cầm cố. Cả hai đến nhà anh T lấy xe sau đó D giao xe cho T. Lê Quang T nhờ anh Phạm Việt V (*Khu phố TT, Phường B, thành phố Đông Hà*) cầm cố. Anh V đưa xe đến cầm cho chị Ngô Thị Diệu H với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này anh T đưa cho D tiêu xài hết. Khoảng một tuần sau, anh V đến chuộc lại chiếc xe mô tô trên đem về sử dụng. Quá trình sử dụng do biển kiểm soát bị hỏng nên anh V đã lấy biển kiểm soát 74F9-5933 lắp vào xe sử dụng (Chiếc xe có biển kiểm soát 74F9-5933 do ông Huỳnh Thanh L ở tại Khu phố P, Phường Q, thành phố Đông Hà đứng tên đăng ký và đã bán xe cho anh Q). Ngày 28/12/2017, chị Phạm Thị Thùy T (vợ của anh V) đang sử dụng thì anh Nguyễn Thanh D phát hiện trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ được: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ENJOY, màu

đỏ đen và một biển kiểm soát số 74F9-5933.

Tại bản Kết luận định giá số 25/KLĐGTS ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận xe mô tô hiệu SYM ENJOY, màu đỏ đen, số máy ADA-D001509, số khung 12AD8D 01509, có trị giá còn lại là 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ngàn*).

Cáo trạng số 43/CT-VKS-ĐH ngày 24/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Ngọc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p, g, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Trương Ngọc D từ 26 đến 29 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 74F9-5933

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc Duy không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố:

Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng vào lúc 22 giờ ngày 13/3/2017 tại quán sửa xe TD số 143 đường THĐ thuộc Khu phố C, Phường B, thành phố Đông Hà, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Trương Ngọc D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ENJOY, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74K4 – 3005. Theo Kết luận định giá số 25/KLĐGTS ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận giá trị còn lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ENJOY, màu đỏ đen là 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ngàn*). Hành vi của bị cáo đã phạm

vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản án số 122/2013/HS-ST Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã xử phạt bị cáo Trương Ngọc D 39 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Bị cáo vừa mới chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung ‘tái phạm nguy hiểm’ theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Ngọc D về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00 h00 ngày 01/01/2018 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Hội đồng xét xử nhận thấy Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng để xét xử bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Ngọc D không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 176/KLGĐTC ngày 13/02/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung, tại thời điểm gây án bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình do tâm thần phân liệt thể paranoide. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn nhưng việc điều tra làm rõ và trả lại tài sản cho bị hại trong thời gian khá dài. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ENJOY, màu đỏ đen là tài sản của anh Dương Đình X (*trú tại TH, Triệu Phong, Quảng Trị*)

cho anh Nguyễn Thanh D để làm phương tiện đi lại nhưng đã bị chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh D đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ENJOY màu đỏ đen, không có biển số. Anh D không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Chiếc biển kiểm soát 74F9-5933 do ông Huỳnh Thanh L, ở tại Khu phố P, Phường Q, thành phố Đông Hà đứng tên đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian sử dụng, do xe đã quá cũ, không còn sử dụng được nên ông L đã bán cho anh Hoàng Văn Q, chủ hiệu sửa chữa xe máy để bán phụ tùng. Hiện nay, chiếc xe mô tô đăng ký theo biển kiểm soát 74F9-5933 không còn, anh Hoàng Văn Q có ý kiến không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với anh Trần Văn T là người cất giữ chiếc xe cho bị cáo; Lê Thanh T và Phạm Việt V là người đi cầm xe cho bị cáo; Phạm Thị Thùy T là người sử dụng xe nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

Anh Phạm Việt V không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Ngô Thị Diệu H không thừa nhận cầm cố chiếc xe mà chỉ thừa nhận cho anh V mượn tiền và giữ chiếc xe lại làm tin nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Trương Ngọc D** (Tên gọi khác: **D-L**) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc D **33 (Ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy biên kiểm soát 74F9-5933

*(Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Sơn**